

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KINH TẾ QUỐC TẾ

*(Ban hành theo Quyết định số: 1532/QĐ-ĐHLDXH ngày 05 tháng 8 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)*

1. Tên học phần	Tên tiếng Việt: Kinh tế Quốc tế Tên tiếng Anh: International economics
2. Mã học phần	KTQT0522H
3. Trình độ đào tạo	Đại học
4. Số tín chỉ	02 TC (24 tiết lý thuyết, 12 tiết thực hành).
5. Học phần tiên quyết	Marketing căn bản, Kinh tế Vi mô, Kinh tế Vĩ mô, Kinh tế Phát triển
6. Phương pháp giảng dạy	Thuyết giảng (Lecture)-TLM2: Giảng viên trình bày nội dung bài học và giải thích các nội dung trong bài giảng. Giảng viên là người thuyết trình, diễn giảng. Người học chỉ nghe giảng và ghi chú để tiếp nhận các kiến thức mà giảng viên truyền đạt. Câu hỏi gợi mở (Inquiry)-TLM4: Trong tiến trình dạy học, giảng viên sử dụng các câu hỏi gợi mở hay các vấn đề và hướng dẫn giúp người học từng bước trả lời câu hỏi. Người học có thể tham gia vào thảo luận nhóm để cùng nhau giải quyết bài toán, vấn đề đặt ra. Thảo luận (Discussion) – TLM7: Là phương pháp dạy học trong đó người học được chia thành các nhóm và tham gia thảo luận về những quan điểm cho một vấn đề nào đó được giảng viên đặt ra. Khác với các phương pháp tranh luận, trong phương pháp thảo luận, người với cùng quan điểm mục tiêu chung tìm cách bổ sung để hoàn thiện quan điểm, giải pháp của mình Giải quyết vấn đề (Problem Solving) – TLM8: Trong tiến trình dạy và học, người học làm việc với các vấn đề được đặt ra và học được những kiến thức mới thông qua việc đối mặt với vấn đề cần giải quyết. Thông qua các quá trình giải pháp cho vấn đề đặt ra, người học đạt được những kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của học phần. Học theo tình huống (Case Study) – TLM9: Đây là phương pháp hướng đến cách tiếp cận dạy và học lấy người học làm trung tâm, giúp người học hình thành kỹ năng tư duy phản biện, giao tiếp. Theo phương pháp này, giảng viên liên hệ các tính huống, vấn đề hay thách thức trong thực tế và yêu cầu người học giải quyết, giúp cho người học hình thành kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ra quyết định cũng như khả năng nghiên cứu. Học nhóm (Teamwork Learning) – TLM10: Người học được tổ chức thành các nhóm nhỏ để cùng nhau giải quyết các vấn đề được đặt ra và trình bày kết quả của nhóm thông qua các báo cáo hay thuyết

	trình trước các nhóm khác và giảng viên. Bài tập ở nhà (Work Assignment) – TLM15: Theo phương pháp này, người học được giao nhiệm vụ làm việc ở nhà với nội dung và yêu cầu do giảng viên đặt ra. Thông qua hoàn thành các nhiệm vụ được giao ở nhà này, người học được tự học, cũng như đạt được những nội dung về kiến thức cũng như kỹ năng theo yêu cầu.		
7. Đơn vị quản lý học phần	Khoa Quản trị Kinh doanh		
8. Mục tiêu học phần:			
Mục tiêu (Gx)	Miêu tả mục tiêu	CDR của CTĐT (CLOs)	TĐNL
G1	Nắm được quy luật vận động của nền kinh tế thế giới và các quan hệ KTQT như: Quy luật vận động của thương mại quốc tế, quy luật vận động của hoạt động đầu tư quốc tế, quy luật vận động của hệ thống tiền tệ và quan hệ tài chính quốc tế, quy luật hình thành và phát triển của các loại hình liên kết KTQT	PLO4	3/6
G2	Hiểu rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của các chính sách chính phủ áp dụng trong lĩnh vực các quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.	PLO2	3/6
G3	Hiểu được vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình hình thành và phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Việt Nam.	PLO2	3/6
G4	Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các quan hệ kinh tế quốc tế. Có kỹ năng thiết kế và thuyết trình các vấn đề như: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, di chuyển lao động quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế, thị trường tiền tệ quốc tế, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.	PLO5 PLO6	4/6 4/6
G5	Có kỹ năng vận dụng các quy luật quan hệ kinh tế quốc tế để nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế quốc tế của Việt Nam và thế giới.	PLO7	4/6
G6	Có phẩm chất đạo đức, năng động, có năng lực trong phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế.	PLO7 PLO8	4/6 4/5

G7	Có ý thức và thích nghi với một nền kinh tế hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.	PLO8	4/5
G8	Có lý tưởng và phong cách sống trong sáng, có thể đáp ứng được yêu cầu của một xã hội phát triển đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	PLO13	4/5
9. Chuẩn đầu ra của học phần (các mục tiêu hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I,T,U; Mô tả CDR bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR cấp độ 1 (CLOs) và bối cảnh cụ thể; Mức độ I (Introduce): giới thiệu, T (Teach): dạy, U (Utilize): sử dụng)			
CDR (CLOs)	Mô tả chuẩn đầu ra	Mức độ giảng dạy	
CLO1	Nắm được quy luật vận động của nền kinh tế thế giới và các quan hệ KTQT như: Quy luật vận động của thương mại quốc tế, quy luật vận động của hoạt động đầu tư quốc tế, quy luật vận động của hệ thống tiền tệ và quan hệ tài chính quốc tế, quy luật hình thành và phát triển của các loại hình liên kết KTQT	I, T	
CLO2	Hiểu rõ cơ sở khoa học và thực tiễn của các chính sách chính phủ áp dụng trong lĩnh vực các quan hệ kinh tế quốc tế của mỗi quốc gia.	T	
CLO3	Hiểu được vấn đề lý luận và thực tiễn trong quá trình hình thành và phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại của Việt Nam.	T	
CLO4	Có kỹ năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm trong việc nghiên cứu, phân tích, tổng hợp các quan hệ kinh tế quốc tế. Có kỹ năng thiết kế và thuyết trình các vấn đề như: thương mại quốc tế, đầu tư quốc tế, di chuyển lao động quốc tế, cán cân thanh toán quốc tế, thị trường tiền tệ quốc tế, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.	T	
CLO5	Có kỹ năng vận dụng các quy luật quan hệ kinh tế quốc tế để nghiên cứu phân tích, đánh giá các vấn đề về kinh tế quốc tế của Việt Nam và thế giới.	T	
CLO6	Có phẩm chất đạo đức, năng động, có năng lực trong phân tích, đánh giá và tổng hợp các vấn đề liên quan đến kinh tế quốc tế.	I	
CLO7	Có ý thức và thích nghi với một nền kinh tế hội nhập với các nước trong khu vực và trên thế giới.	I	
CLO8	Có lý tưởng và phong cách sống trong sáng, có thể đáp ứng được yêu cầu của một xã hội phát triển đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	I	
10. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:			

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về đặc điểm và hoạt động của đầu tư quốc tế; những cơ hội thách thức mà các công ty phải đối mặt trong toàn cầu hóa, môi trường kinh doanh quốc tế khi tham gia vào hoạt động kinh doanh toàn cầu, đó là sự đa dạng của môi trường hoạt động với những yếu tố kinh tế, chính trị, văn hóa, pháp luật...

11. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

LÝ THUYẾT

Giờ tín chỉ	Nội dung	CĐR môn học (CLOs)	Hoạt động dạy và học (TLMs)	Bài đánh giá (AMs)
1 – 3 (3 giờ TC)	CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới 1.2. Xu thế vận động của nền kinh tế thế giới 1.2.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính toàn cầu 1.2.2. Khái quát về các vấn đề có tính chất toàn cầu 1.2.3. Những xu thế trong sự vận động của nền kinh tế thế giới	CLO1, CLO2, CLO3	Dạy:Thuyết giảng. Học: Nghe giảng và ghi chú.	AM1
4 – 10 (7 giờ TC)	CHƯƠNG II. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 2.1 Khái niệm, nội dung và chức năng thương mại quốc tế 2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế 2.1.2 Chức năng của	CLO4, CLO5, CLO6	Dạy:Thuyết giảng. Câu hỏi gợi mở. Thảo luận. Bài tập ở nhà. Học: Nghe giảng và ghi chú. Trả lời câu hỏi, thảo luận	AM1 AM2 AM8

	thương mại quốc tế 2.1.3 Đặc điểm của thương mại quốc tế 2.2 Một số lý thuyết về thương mại quốc tế 2.2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế 2.2.2 Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith 2.2.3 Lợi thế so sánh của David Ricardo 2.2.4. Lý thuyết của Haberler về lợi thế tương đối 2.2.5 Lý thuyết của Hackscher – Ohlin về lợi thế tương đối 2.2.6. Một số lý thuyết hiện đại 2.3 Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế 2.3.1. Tối huệ quốc (MFN) 2.3.2. Đối xử quốc gia (NT) 2.3.3. Có đi có lại 2.3.4. Mở rộng tự do thương mại 2.3.5. Cạnh tranh lành mạnh 2.3.6. Minh bạch hóa chính sách kinh tế 2.3.7. Ưu đãi cho các nước đang phát triển 2.4 Các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế 2.4.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế 2.4.2 Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế 2.6. Xu hướng tự do hóa		nhóm để trả lời câu hỏi. Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên.	
--	--	--	--	--

	thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế 2.6.1. Xu hướng tự do hóa thương mại 2.6.2. Xu hướng bảo hộ mậu dịch 2.6.3. Quan hệ giữa xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch			
17 – 23 (7 giờ TC)	CHƯƠNG III. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ 3.1 Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế 3.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế 3.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế 3.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.2 Đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.2. Lợi thế và bất lợi của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.3. Khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung 3.3.4. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.4. Một số vấn đề về đầu tư nước ngoài tại Việt	CLO4, CLO5, CLO6	Dạy:Thuyết giảng. Câu hỏi gợi mở. Thảo luận. Bài tập ở nhà. Học: Nghe giảng và ghi chú. Trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên.	AM1 AM2 AM8

	Nam 3.4.1. Những vấn đề chung về luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 3.4.2. Đánh giá tình hình thu hút đầu tư FID tại Việt Nam 3.4.3. Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng ODA tại Việt Nam 3.4.4. Định hướng và biện pháp để thu hút đầu tư FID vào Việt Nam 3.5. Di chuyển lao động quốc tế 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Xu hướng xuất – nhập khẩu lao động 3.5.3. Ảnh hưởng phúc lợi của di chuyển lao động quốc tế 3.5.4. Các tác động khác của di chuyển sức lao động quốc tế 3.5.5. Tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam			
0 (0 giờ TC)	CHƯƠNG IV. CÁN CÂN THANH TOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (tự học) 4.1. Cán cân thanh toán quốc tế 4.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc hạch toán 4.1.2. Các bộ phận của cán cân thanh toán quốc tế 4.1.3. Mối quan hệ giữa cán cân thường xuyên và thu nhập quốc dân 4.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái 4.2.1. Thị trường ngoại hối 4.2.2. Tỷ giá hối đoái 4.2.3. Các nhân tố ảnh	CLO4, CLO5, CLO6	Dạy: Bài tập ở nhà. Học: Làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên.	

	hướng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái 4.2.4. Các chế độ tỷ giá hối đoái 4.2.5. Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế 4.3. Hệ thống tiền tệ quốc tế 4.3.1. Những vấn đề chung về hệ thống tiền tệ quốc tế 4.3.2. Các hệ thống tiền tệ quốc tế			
28 – 32 (5 giờ TC)	CHƯƠNG V. LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 5.1. Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế. 5.2. Bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế 5. 3. Các tác động của liên kết và hội nhập	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Dạy:Thuyết giảng. Câu hỏi gợi mở. Thảo luận. Bài tập ở nhà. Học: Nghe giảng và ghi chú. Trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên.	AM1 AM2 AM8
33 – 33 (1 giờ TC)	Kiểm tra quá trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6		AM5
34 (1 giờ TC)	5.2.1. Liên kết kinh tế quốc tế tư nhân 5.2.2. Liên kết kinh tế quốc tế nhà nước	CLO3, CLO4, CLO5, CLO6	Dạy:Thuyết giảng. Câu hỏi gợi mở. Thảo luận. Bài tập ở	AM1 AM2 AM8

			nhà. Học: Nghe giảng và ghi chú. Trả lời câu hỏi, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi. Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Làm bài tập ở nhà theo yêu cầu của giảng viên.	
Tổng 24 giờ				
THỰC HÀNH				
Giờ tín chỉ	Nội dung	CĐR môn học (CLOs)	Hoạt động dạy và học (TLMs)	Bài đánh giá (AMs)
11 – 16 (6 giờ TC)	CHƯƠNG II. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ Bài tập tình huống chương 2	CLO4, CLO5, CLO6	Dạy: Giải quyết vấn đề. Học theo tình huống. Học nhóm. Học: Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Thảo luận tìm giải pháp giải quyết tình huống. Thảo luận nhóm và trình bày kết quả.	AM1 AM2 AM3 AM8
24 – 27 (4 giờ TC)	CHƯƠNG III. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ Bài tập tình huống chương 3	CLO4, CLO5, CLO6	Dạy: Giải quyết vấn đề. Học theo tình huống. Học nhóm. Học: Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Thảo luận tìm giải pháp giải quyết tình huống. Thảo luận nhóm và trình bày kết quả.	AM1 AM2 AM3 AM8
35 – 36	CHƯƠNG	CLO3,	Dạy: Giải quyết vấn đề.	AM1

(2 giờ TC)	V. LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ Bài tập tình huống chương 5	CLO4, CLO5, CLO6	Học theo tình huống. Học nhóm. Học: Giải quyết vấn đề và đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề của giảng viên đặt ra. Thảo luận tìm giải pháp giải quyết tình huống. Thảo luận nhóm và trình bày kết quả.	AM2 AM3 AM8
Tổng 12 giờ				
12. Phương pháp đánh giá	Điểm thành phần	Bài đánh giá (AMs)	CĐR môn học (CLOs)	Tỉ lệ
	A1. Điểm quá trình (20%)	AM1+AM2	COL11, CLO12, CLO11, CLO12	10%
		AM3+AM8+AM9	CLO4, CLO5, CLO6	10%
	A2. Điểm giữa kỳ (20%)	AM4, AM5	CLO1, CLO4, CLO5, CLO6	20%
	A3. Điểm cuối kỳ (60%)	AM5	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5	60%
13. Tài liệu phục vụ học phần	Tài liệu/giáo trình chính	1. Nguyễn Thị Hồng Vân (2018), <i>Giáo trình Kinh tế quốc tế</i> , NXB Đại học Kinh tế quốc dân. 2. Bài giảng của giảng viên.		
	Tài liệu tham khảo/bổ sung	3. Charles W. L. Hill (2013), <i>International Business – Competing in the global marketplace</i> , UNIVERSITY OF WASHINGTON, The McGraw-Hill Companies.		
	Trang web, CDs tham khảo			
14. Hướng dẫn sinh viên tự học	Nội dung		Số giờ	Hoạt động của sinh viên
	CHƯƠNG I. TỔNG QUAN VỀ KINH TẾ QUỐC TẾ 1.1. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới 1.2. Xu thế vận động của nền		6	Đọc trước tài liệu chương 1, tài liệu số (1), (2).

	kinh tế thế giới 1.2.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính toàn cầu 1.2.2. Khái quát về các vấn đề có tính chất toàn cầu 1.2.3. Những xu thế trong sự vận động của nền kinh tế thế giới		
	CHƯƠNG II. THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ 2.1 Khái niệm, nội dung và chức năng thương mại quốc tế 2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế 2.1.2 Chức năng của thương mại quốc tế 2.1.3 Đặc điểm của thương mại quốc tế 2.2 Một số lý thuyết về thương mại quốc tế 2.2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế 2.2.2 Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith 2.2.3 Lợi thế so sánh của David Ricardo 2.2.4. Lý thuyết của Haberler về lợi thế tương đối 2.2.5 Lý thuyết của Hackscher – Ohlin về lợi thế tương đối 2.2.6. Một số lý thuyết hiện đại 2.3 Các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế 2.3.1. Tối huệ quốc (MFN) 2.3.2. Đối xử quốc gia (NT) 2.3.3. Có đi có lại 2.3.4. Mở rộng tự do thương mại 2.3.5. Cạnh tranh lành mạnh 2.3.6. Minh bạch hóa chính sách kinh tế 2.3.7. Ưu đãi cho các nước đang phát triển 2.4 Các công cụ trong chính sách thương mại quốc tế	20	Đọc trước tài liệu chương 2, tài liệu chương 1, tài liệu số (1), (2) và trả lời các câu hỏi về chương mà giảng viên đã cho từ buổi trước

	2.4.1. Khái niệm và vai trò của chính sách thương mại quốc tế 2.4.2 Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế 2.6. Xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế 2.6.1. Xu hướng tự do hóa thương mại 2.6.2. Xu hướng bảo hộ mậu dịch 2.6.3. Quan hệ giữa xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch		
	CHƯƠNG III. ĐẦU TƯ QUỐC TẾ VÀ DI CHUYỂN LAO ĐỘNG QUỐC TẾ 3.1 Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế 3.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế 3.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế 3.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.2 Đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.2. Lợi thế và bất lợi của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.3. Khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung 3.3.4. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.4. Một số vấn đề về đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 3.4.1. Những vấn đề chung về luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 3.4.2. Đánh giá tình hình thu hút đầu tư FID tại Việt Nam	18	Đọc trước tài liệu chương 3, tài liệu chương 1, tài liệu số (1), (2), (3). và trả lời các câu hỏi về chương mà giảng viên đã cho từ buổi trước

	3.4.3. Đánh giá tình hình thu hút, quản lý và sử dụng ODA tại Việt Nam 3.4.4. Định hướng và biện pháp để thu hút đầu tư FID vào Việt Nam 3.5. Di chuyển lao động quốc tế 3.5.1. Khái niệm 3.5.2. Xu hướng xuất – nhập khẩu lao động 3.5.3. Ảnh hưởng phúc lợi của di chuyển lao động quốc tế 3.5.4. Các tác động khác của di chuyển sức lao động quốc tế 3.5.5. Tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam		
	CHƯƠNG IV. CÁN CÂN THANH TOÁN VÀ THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ QUỐC TẾ (tự học) 4.1. Cán cân thanh toán quốc tế 4.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc hạch toán 4.1.2. Các bộ phận của cán cân thanh toán quốc tế 4.1.3. Mối quan hệ giữa cán cân thường xuyên và thu nhập quốc dân 4.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái 4.2.1. Thị trường ngoại hối 4.2.2. Tỷ giá hối đoái 4.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái 4.2.4. Các chế độ tỷ giá hối đoái 4.2.5. Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế 4.3. Hệ thống tiền tệ quốc tế 4.3.1. Những vấn đề chung về hệ thống tiền tệ quốc tế 4.3.2. Các hệ thống tiền tệ quốc tế	2	Đọc trước tài liệu chương 4, v tài liệu chương 1, tài liệu số (1), (2), (3 và trả lời các câu hỏi về chương mà giảng viên đã cho từ buổi trước
	CHƯƠNG V. LIÊN KẾT VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ 5.1. Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế.	14	Đọc trước tài liệu chương 5, tài liệu chương 1, tài liệu số (1), (2), (3) và trả lời

	5. 2. Bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế 5. 3. Các tác động của liên kết và hội nhập		các câu hỏi về chương mà giảng viên đã cho từ buổi trước
Tổng số 60 giờ			
15. Đội ngũ giảng viên giảng dạy	Họ và tên	Học hàm, học vị	Chuyên môn
	Nguyễn Thị Huế	Tiến sĩ	Kinh tế
	Vũ Thị Thu Hằng	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đỗ Thị Mỹ Trang	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh
	Hoàng Thanh Tùng	Tiến sĩ	Kinh Tế
	Nguyễn Thị Vân Anh	Tiến sĩ	Quản trị kinh doanh
	Đinh Thị Mừng	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Hà Xuân Hùng